

QUYẾT ĐỊNH

Về việc triển khai Nghị quyết số 06/NQ-HĐND ngày 15 tháng 4 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai về danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực xây dựng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ về Quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị quyết số 06/NQ-HĐND ngày 15 tháng 4 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai về danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực Xây dựng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 61/TTr-SXD ngày 04 tháng 5 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Triển khai thực hiện Nghị quyết số 06/NQ-HĐND ngày 15 tháng 4 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai về danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực xây dựng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai (Nghị quyết kèm theo).

Điều 2. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.
2. Quyết định này bãi bỏ Quyết định số 1465/QĐ-UBND ngày 02 tháng 5 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai về việc ban hành Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực xây dựng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, các thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
 - Thường trực HĐND tỉnh;
 - Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
 - Chánh, các Phó Chánh VP UBND tỉnh;
 - Lưu: VT, KTNS, KTN, Tan.
- <F:\2022\UBT\Tham mưu XD\>

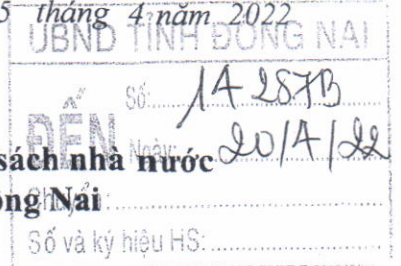
TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Võ Tấn Đức

NGHỊ QUYẾT

Về Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực xây dựng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai



**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI
KHÓA X KỲ HỌP THỨ 6**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ về Quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ về Quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Xét Tờ trình số 36/TTr-UBND ngày 04 tháng 4 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước của ngành xây dựng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai; Báo cáo thẩm tra số 169/BC-BKTNS ngày 08 tháng 4 năm 2022 của Ban Kinh tế Ngân sách - Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước về lĩnh vực xây dựng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, như sau:

1. Dịch vụ về khảo sát, lập và điều chỉnh các đồ án quy hoạch vùng, quy hoạch đô thị, quy hoạch phân khu chức năng và quy hoạch nông thôn.
2. Dịch vụ nghiên cứu, phổ biến các thiết kế mẫu công trình xây dựng.
3. Dịch vụ xây dựng cơ sở dữ liệu, đo đạc, thành lập bản đồ chuyên ngành xây dựng.
4. Dịch vụ xây dựng, thu thập, duy trì phần mềm quản lý hệ thống hạ tầng kỹ thuật đô thị.
5. Dịch vụ điều tra, thống kê tỷ lệ dân số đô thị được cấp nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung.
6. Dịch vụ khác.

(Phụ lục danh mục chi tiết đính kèm).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này và báo cáo kết quả thực hiện về Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết theo quy định.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức thành viên giám sát và vận động Nhân dân cùng tham gia giám sát việc thực hiện Nghị quyết này; phản ánh kịp thời tâm tư, nguyện vọng và kiến nghị của Nhân dân đến các cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai Khóa X Kỳ họp thứ 06 thông qua ngày 15 tháng 4 năm 2022 và có hiệu lực từ ngày 15 tháng 4 năm 2022. / *phuu*

Nơi nhận

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội (A+B);
- Văn phòng Chính phủ (A+B);
- Vụ Pháp chế Bộ Tài chính;
- Vụ Pháp chế Bộ Xây dựng;
- Cục kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Bí thư Tỉnh ủy;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- UBND tỉnh;
- UBMTTQ tỉnh và các đoàn thể tỉnh;
- Các Sở, Ban ngành tỉnh;
- VKSND, TAND, CCTHADS tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH & HĐND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- TT. HĐND, UBND các huyện, thành phố Long Khánh, thành phố Biên Hòa;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Báo Đồng Nai, Đài PTTH Đồng Nai;
- Lưu: VT, Phòng CTHĐND.



CHỦ TỊCH

Thái Bảo



PHỤ LỤC

Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước về lĩnh vực xây dựng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai

(Kèm theo Nghị quyết số 06/NQ-HĐND ngày 15 tháng 4 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai)

STT	NỘI DUNG
1	Dịch vụ về khảo sát, lập và điều chỉnh các đồ án quy hoạch vùng, quy hoạch đô thị, quy hoạch phân khu chức năng và quy hoạch nông thôn.
2	Dịch vụ nghiên cứu, phổ biến các thiết kế mẫu công trình xây dựng.
3	Dịch vụ xây dựng cơ sở dữ liệu, đo đạc, thành lập bản đồ chuyên ngành xây dựng.
4	Dịch vụ xây dựng, thu thập, duy trì phần mềm quản lý hệ thống hạ tầng kỹ thuật đô thị.
5	Dịch vụ điều tra, thống kê tỷ lệ dân số đô thị được cấp nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung.
6	Dịch vụ khác
6.1	Dịch vụ định hướng không gian kiến trúc cảnh quan đô thị trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.
6.2	Dịch vụ quản lý vận hành và duy trì điện chiếu sáng đô thị.
6.3	Dịch vụ quản lý công viên, quản lý duy trì cây xanh đô thị.
6.4	Dịch vụ vệ sinh môi trường đô thị, dịch vụ thoát nước đô thị.
6.5	Dịch vụ lập các Chương trình phát triển đô thị.
6.6	Dịch vụ lập quy chế quản lý kiến trúc đô thị.
6.7	Dịch vụ tổ chức nghiên cứu các Đề tài, Dự án, nhiệm vụ sự nghiệp môi trường thuộc ngành xây dựng, các nhiệm vụ, Dự án ứng phó với biến đổi khí hậu thuộc ngành xây dựng.
6.8	Dịch vụ quản lý, bảo trì, phá dỡ, cải tạo nhà ở thuộc sở hữu Nhà nước.
6.9	Dịch vụ quản lý vận hành, bảo trì, phá dỡ, cải tạo nhà chung cư.

6.10	Dịch vụ thỏa thuận tuyển các công trình kỹ thuật đô thị.
6.11	Dịch vụ khảo sát, đo đạc, lập hồ sơ báo cáo nghiên cứu khả thi, báo cáo kinh tế kỹ thuật, thiết kế, dự toán đầu tư xây dựng công trình.
6.12	Dịch vụ tư vấn thẩm tra hồ sơ báo cáo nghiên cứu khả thi, báo cáo kinh tế kỹ thuật, thiết kế, dự toán đầu tư xây dựng công trình.
6.13	Dịch vụ thí nghiệm đối chứng, kiểm định xây dựng theo yêu cầu của cơ quan chuyên môn về xây dựng.
6.14	Dịch vụ giám định xây dựng.
6.15	Dịch vụ tổ chức nghiên cứu và ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật trong lĩnh vực quy hoạch - kiến trúc đô thị theo Đề tài.
6.16	Dịch vụ cung cấp các thông tin, tài liệu và thực hiện các nhiệm vụ đột xuất theo yêu cầu.
6.17	Dịch vụ kiểm tra công tác nghiệm thu công trình xây dựng.
6.18	Dịch vụ cập nhật, bổ sung dữ liệu đánh số nhà.